TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 0**3**/2023/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Cửu, ngày 08 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 149, 150, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căc cứ vào các Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ các điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bản Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 575/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

+ Anh Phan Lê Hồng L, sinh năm 1991.

+ Chị Hồ Thị Bích T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ H, ấp B, xã P, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Bích T và anh Phan Lê Hồng L tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 71/2013 ngày 09/7/2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Nay anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh, chị thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị T và anh L có 01 con chung tên Phan Duy A, sinh ngày 24/3/2014. Ly hôn, chị T và anh L thống nhất giao cháu A cho chị T trực tiếp trôm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời anh L không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: Chị T và anh L khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Chị T và anh L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí việc dân sự: Chị T và anh L mỗi người phải chịu lệ phí theo quy định.

[6]. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 01 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của các đương sự và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Bích T và anh Phan Lê Hồng L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Phan Duy A, sinh ngày 24/3/2014 cho chị Hồ Thị Bích T trực tiếp trôm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trợ. Khi cần thiết, vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị T và anh L mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai số 0004779 ngày 08/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Chị T và anh L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Vĩnh Cửu;
- UBND xã P ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Tuấn